

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-9-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST- HN&GD ngày 16 tháng 5 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hằng Thị L**, năm sinh 1997 – vắng mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Địa chỉ hiện nay: Bản K, xã T, huyện TG, tỉnh ĐB.

2. Bị đơn: Anh **Giàng A T**, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hằng Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh T chung sống như vợ chồng, tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2011. Đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 08/8/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Giàng A T nghiện ma túy, không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói

chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống. Chị L xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng A T.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 người con chung là Giàng A H, sinh ngày 19/5/2012 và Giàng Đức L, sinh ngày 02/01/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Hằng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Giàng A T*: Quá trình giải quyết anh Giàng A T không có ý kiến, không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú, hiện nay anh Giàng A T đang cư trú và sinh sống tại bản Hua Sa A, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên nhưng thường xuyên vắng mặt ở nhà, đi về thất thường nên Tòa án không thực hiện được cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp cho anh T. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh T.

Tiến hành xác minh tại bản Hua Sa A, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo cho thấy: Chị L và anh T tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định. Anh chị có 02 người con chung là Giàng A H, Giàng Đức L. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Giàng A T sử dụng chất ma túy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống của vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị Hằng Thị L đã chuyển về sinh sống tại bản Kè Cải, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; còn anh Giàng A T sinh sống tại bản Hua Sa A, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 06 tháng 9 năm 2022 của chị Hằng Thị L. Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Giàng A T.
- Về con chung: Chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là Giàng A H, sinh ngày 19/5/2012 và Giàng Đức L, sinh ngày 02/01/2015; không yêu cầu anh Giàng A T cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị

L được ly hôn với anh Giàng A T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Giàng A H, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Giàng Đức L, sinh ngày 02/01/2015 cho chị Hằng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Giàng A T chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Hằng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hằng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hằng Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Giàng A T có địa chỉ tại bản H, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa ngày 29/8/2022 anh T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Hằng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Giàng A T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hằng Thị L và anh Giàng A T kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 08/8/2018 của UBND xã Tủa Tình (BL 05) xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Chị L, anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau nguyên nhân xuất phát từ việc anh T sử dụng chất ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt; anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay và bỏ mặc cho nhau sống ra sao thì sống. Chị L không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân với anh T và yêu cầu xin ly hôn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng được thể hiện qua biên bản xác minh của Tòa án (BL 47, 48). Hội đồng xét xử nhận định chị L không còn tình cảm với anh T, xuất phát từ việc anh T sử dụng ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ những phân tích trên thể hiện tình trạng hôn nhân của chị L, anh T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hằng Thị L.

[3] Về con chung: Chị L, anh T có 02 người con chung là Giàng A H, sinh ngày 19/5/2012 và Giàng Đức L, sinh ngày 02/01/2015. Hội đồng xét xử thấy chị L có nơi ở ổn định và có việc làm, lao động thu nhập. Còn anh T là đối tượng sử dụng chất ma túy thường xuyên vắng mặt ở địa phương, đi về thất thường, không ở nhà. Căn cứ vào điều kiện, H cảnh thực tế của hai bên, quyền lợi về mọi mặt của con. Giao cho chị Hằng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hằng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Hằng Thị L là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hằng Thị L được ly hôn anh Giàng A T.

2. Về con chung: Giao Giàng A H, sinh ngày 19/5/2012 và Giàng Đức L, sinh ngày 02/01/2015 cho chị Hằng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Giàng A T chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Hằng Thị L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Giàng A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Hằng Thị L và anh Giàng A T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hằng Thị L.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hằng Thị L, anh Giàng A T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết theo quy định.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng